

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-PT

Ngày: 16/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Minh Phượng;

*Các Thẩm phán:* ông Trần Minh Hải;

ông Nguyễn Hoàng Thám.

***Thư ký phiên tòa:*** ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Thành Năng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2021/TLPT-HS ngày 20/4/2021 đối với bị cáo Võ Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Võ Thanh T, sinh năm 1998; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp BH, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành P, sinh năm 1969 và bà Lê Công P, sinh năm 1970; nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình học đến lớp 7 thì nghỉ học cho đến ngày phạm tội; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp TL, xã VTT, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** ông Võ Thành P, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp BH, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang.

***Người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1998, có mặt;
2. Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 2003, vắng mặt;
3. Anh Phạm Hữu N, sinh năm 2002, vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993, vắng mặt;
5. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1995, vắng mặt;
6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, vắng mặt;
7. Chị Nguyễn Bé O, sinh năm 1988, vắng mặt;
8. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 6/2020, Nguyễn Thị Thanh L nói cho Võ Thanh T (bạn trai của L) biết việc Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thị Ngọc G (mẹ ruột của M) có nợ của L số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) và hiện không liên lạc được với M, G. Nghe vậy, T nhắn tin cho bạn bè trên mạng xã hội với nội dung “*Ai gặp M ở đâu thì cho T biết*”. Khoảng 09 giờ, ngày 24/6/2020, Phạm Hữu N (Đ, bạn của T) uống cà phê tại quán HN thuộc ấp VP, thị trấn CD, huyện C, thì gặp Nguyễn Thị Tuyết M nên điện thoại cho T biết.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Võ Thanh T rủ Nguyễn Duy K đi công việc, K đồng ý và điều khiển xe mô tô 67D1-657.67 chở T đi; khi đến quán cà phê HN, T kêu K đứng bên ngoài đợi. T vào quán thì gặp Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thị Ngọc G đang nằm võng, T đến dùng tay phải đánh trúng vào mắt phải của M một cái, cùng lúc G đứng lên thì bị T dùng tay phải cầm ly thủy tinh đánh hai cái trúng vào vùng đầu của G gây thương tích, được mọi người can ngăn. Sau đó, M đến dẫn xe mô tô biển số 67D2-016.08 của G đi được khoảng 01 mét, T biết xe này của M và G nên tiến đến nhằm lấy xe để buộc M và G trả tiền. Do bị đánh nên khi thấy T có ý định lấy xe, M sợ và bỏ xe lại; T dẫn xe đi và nói: “*Khi nào đem tiền đến trả thì lấy xe về*”.

Do xe không có chìa khóa nên T nhờ K điều khiển xe mô tô biển số 67D1-657.67 dùng chân đẩy xe mô tô 67D2-016.08 do T điều khiển về nhà T cất giữ; G và M trình báo Công an. Sau đó Võ Thành P (cha của ruột T) biết sự việc nên kêu T đem xe mô tô 67D2-016.08 trả lại cho G và M, nhưng T không đem xe trả mà nhờ Nguyễn Văn S đem xe giao cho Công an thị trấn CD.

*\* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL.ĐGTSTTHS ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: 01 xe mô tô Vision màu trắng - đen, số khung 5839KY248170, số máy JF86E2258183, biển số 67D2-016.08 đã qua sử dụng, trị giá 32.000.000 đồng.*

*\* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 297/20/TgT ngày 04/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1975, ngụ: ấp TL, xã VTT, huyện C, tỉnh An Giang.*

#### **Kết luận:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định: sọ đỉnh trái kích thước 02 x 0.7 cm, màu hồng, nhám nhở.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

3. Kết luận khác: thương tích do vật tày gây nên; thương tích không gây cố tật, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

*\* Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:* Nguyễn Thị Ngọc G, Võ Thành P, Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn S, Phạm Hữu N, Nguyễn Thị H (MN), Nguyễn Bé O trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Võ Thành P (cha ruột bị can T) đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 3.000.000 đồng; bà G đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận.

Hiện nay Nguyễn Thị Ngọc G đã nhận lại xe, không yêu cầu xử lý hình sự, cũng như trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSCP ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cđ ã truy tố Võ Thanh T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 333; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Võ Thanh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 23/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng của vụ án, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Võ Thanh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo khai: do bị cáo nghe bạn gái là Nguyễn Thị Thanh L nói Nguyễn Thị Tuyết M thiếu L 12.500.000đ, nên bị cáo có ý định tìm M để đòi nợ. Ngày 24/6/2020, bị cáo biết M đang uống cà phê ở quán HN thuộc ấp VP, thị trấn CD, huyện C, khoảng 12 giờ bị cáo đi đến quán thì gặp M, bị cáo liền đi đến dùng tay đánh

vào mắt của M. Cùng lúc bà Nguyễn Thị Ngọc G can ngăn thì bị cáo lấy ly uống nước bằng thủy tinh có sẵn trong quán đánh vào đầu của G 2 cái. Khi thấy M dắt xe mô tô hiệu Visson nên bị cáo tiến đến lấy xe nhằm mục đích cho M trả tiền, lúc bị cáo lấy xe thì thấy G, M hoảng sợ, sau đó bị cáo dắt xe về nhà đến chiều thì đem xe trả cho G. Bị cáo xác định cấp sơ thẩm xử bị cáo tội cướp tài sản là đúng pháp luật, nhưng về mức hình phạt 6 năm tù là cao nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Đơn kháng cáo của bị cáo T trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù là có căn cứ. Tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại 3.000.000đ, tuy bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị hại tiếp tục có đơn xin bãi nại và bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ cho bị hại 20.000.000đ thể hiện việc bị cáo ăn năn hối cải, nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm cho bị cáo 06 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

*Tranh luận:* bị cáo không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Võ Thanh T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: bị hại G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan P và những người làm chứng M, N, S, K, H, O, Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai rõ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt họ cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ vào Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có cơ sở xác định khoảng 12 giờ ngày 24/6/2020 tại quán cà phê HN thuộc ấp VP, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo Võ Thanh T đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt chị M và dùng ly thủy tinh đánh 2

cái trúng vào đầu bà Nguyễn Thị Ngọc G gây thương tích 1%, trong lúc đánh bà G bị cáo thấy chị Nguyễn Thị Tuyết M đang dắt xe mô tô biển số 67D2-016.08 của G đi được khoảng 01 mét, nên tiến đến nhằm chiếm đoạt xe để buộc M và G trả tiền, làm M sợ không dám chống cự và bỏ xe lại, T dẫn xe ra khỏi quán và đi về nhà. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và nhiều chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo T nêu trên đã cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về mức hình phạt đối với bị cáo T: giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau, nhưng chỉ vì muốn đòi nợ giúp bạn gái mà bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt chị M, dùng ly thủy tinh, là hung khí nguy hiểm, đánh vào đầu bà G, làm cho bà G và chị M sợ không dám chống cự rồi chiếm đoạt tài sản của bà G. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã có xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, đã trả lại tài sản cho bị hại, bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin không xử lý hình sự, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, để tuyên phạt bị cáo mức án 06 năm tù là thỏa đáng.

[5] Về kháng cáo của bị cáo về việc yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: sau khi xét xử sơ thẩm bà G có nộp tờ biên nhận ngày 25/4/2021 thể hiện gia đình bị cáo có hỗ trợ thêm cho bị hại 20.000.000đ và ngày 14/6/2021 bị hại Nguyễn Thị Ngọc G tiếp tục có đơn xin bãi nại xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy Bản án sơ thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại, nhưng gia đình bị cáo hỗ trợ thêm tiền cho bị hại thể hiện sự chấp hành pháp luật và ăn năn hối cải của bị cáo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T về việc yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015,

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 23/10/2020.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Thanh T không phải chịu.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 10/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện C (1);
- Công an huyện C (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (3);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phượng**